

Bản án số:317/2021/HS-ST

Ngày: 23/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Lương Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Huỳnh

2/ Ông Huỳnh Trường Sơn

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tân-Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 885 /2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4625/2021/QĐXXST-HS ngày 03/12/2021 đối với bị cáo:

1/Lưu Thị K.H; giới tính: Nữ; Sinh ngày 04 tháng 01 năm 1995 tại: TP. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 0, đường X3, ấp T.Tn, xã T.T.Hi, huyện C.Ci, TP. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: nguyên nhân viên Bưu điện văn hóa xã Ph.Hp; con ông Lưu Đ.L và bà Nguyễn T.K.O; bị cáo chưa có chồng, con ;Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/6/2020 tại trại tạm giam C.Ha, Công an TP. Hồ Chí Minh.(Bị cáo có mặt).

2/ Nguyễn T.H.T; giới tính: Nữ; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1973 tại: TP. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 9P0 Q.L 2Q, ấp P.Lc, xã P.Th, huyện C.Ci, TP. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12 ; Nghề nghiệp: Trưởng Bưu cục P.Th – Tr.Lp; con ông Nguyễn V.Há và bà Nguyễn Thị M (đã chết); bị cáo có chồng, và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2009;Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.(Bị cáo có mặt).

3/ Nguyễn K.T; giới tính: Nữ; Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1982 tại: TP. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 6F2 đường Tỉnh Lộ T, ấp F, xã P.V.A, huyện C.Ci, TP. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12 ; Nghề nghiệp: Kế toán chuyên quản; con ông Nguyễn Văn H và bà

Huỳnh Kim Á; bị cáo có chồng, và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Tổng công ty Bưu Điện Việt Nam; Địa chỉ: số 05 P.Hg, Phường M.Đ 2, quận N.T.L, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn V.N- Giám đốc Bưu điện C.Ci (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Cổ L.T; sinh năm 1973; địa chỉ: tổ 10 ấp 3, xã P.V.A, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/ Bà Nguyễn T.M.H; sinh năm 1975; địa chỉ: 3A L.B.H, tổ I, khu phố F, thị trấn C.Ci, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3/ Ông Nguyễn V.N, sinh năm 1964; địa chỉ: 4Q đường 3D7 ấp B.Tr 2, xã T.A.H, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

4/ Bà Trần T.H; sinh năm 1977; địa chỉ: 1Y5 ấp Bến C, xã P.H.Đ, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

5/ Bà Tô T.H.Ng, sinh năm 1977; địa chỉ: 139/12 Nguyễn K.Cg, ấp 9A xã Tân T.Đ, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

6/ Bà Phạm T.A.S; sinh năm 1994; địa chỉ: 9T Trần V.Cm, ấp T, xã P.V.A, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

7/ Bà Nguyễn T.K.O; sinh năm 1974; địa chỉ: 0, đường X3, ấp T.Tn, xã T.T.Hi, huyện C.Ci, Tp. Hồ Chí Minh. (có mặt)

8/ Bà Tăng N.Q; sinh năm 1999; địa chỉ: tổ E, ấp T.Lp, xã T.T.Hi, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

9/ Bà Nguyễn Y.G; sinh năm 2002; địa chỉ: Ấp H.u, xã T.T.Hi, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

10/ Ông Trần A.T, sinh năm 1972; địa chỉ: tổ F, khu phố F, thị trấn C.Ci, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

11/ Ông Nguyễn H.N; sinh năm 1977; địa chỉ: 6Z0 Tỉnh lộ E, ấp F, xã P.V.A, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

12/ Ông Nguyễn H.T; sinh năm 1993; địa chỉ: ấp Đ.Ln, xã Tr.Lp Thượng, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

13/ Ông Mai H.P; sinh năm 1968; địa chỉ: ấp Trg, xã T.T.Hi, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

14/ Bà Nguyễn T.T.L; sinh năm 1984; địa chỉ: khu phố T, thị trấn C.Ci, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

15/ Bà Nguyễn N.H, sinh năm 1962; địa chỉ: ấp T.Lp, xã T.T.Hi, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

16/ Bà Nguyễn T.N, sinh năm 1978; địa chỉ: số T0, đường T5, khu phố T, thị trấn C.Ci, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

17/ Bà Ngô T.T; địa chỉ 1T3 cây Tr.M.Kh, ấp Tr.Đ, xã Ph.Hp, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Đoàn A.P.V là Luật sư của văn phòng luật sư C.V thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Lưu Thị K.H. (có mặt)

Ngoài ra vụ án còn 74 khách hàng (theo phụ lục đính kèm bản án) đã đóng tiền điện cho Bưu Điện C.Ci, Lưu Thị K.H đã lập nhiều biên lai thu tiền điện của khách hàng nhưng không gạch nợ của khách trên hệ thống, không nhập số thu vào các chương trình theo quy định mà lấy số tiền thu được để sử dụng. Bưu điện C.Ci đã tiến hành trích trừ tiền thù lao trước đó của K.H và người nhà Lưu Thị K.H nộp khắc phục hậu quả để gạch nợ hoặc trả lại tiền đối với các khách hàng này nên xét quyền lợi của những khách hàng này đã được bảo đảm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ vụ án được tóm tắt như sau:

Bưu điện Văn hóa xã Ph.Hp trực thuộc Bưu điện C.Ci, được Bưu điện TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định thành lập từ năm 1999. Quá trình hoạt động, Bưu điện Văn hóa xã Ph.Hp có nhiều lần tạm ngưng hoạt động và hoạt động lại. Đến ngày 07/4/2016, Bưu điện TP. Hồ Chí Minh có Quyết định số 1677/QĐ-BĐHCM về việc mở cửa hoạt động lại điểm Bưu điện Văn hóa xã Ph.Hp.

Ngày 19/6/2018, ông Nguyễn V.N - Giám đốc Bưu điện C.Ci ký hợp đồng Cộng tác viên số 66/2018/HĐCTV với Lưu Thị K.H. Đến ngày 01/9/2018, Nguyễn Th.Th.V - Giám đốc Bưu điện TP. Hồ Chí Minh ký Hợp đồng thuê khoán công việc số 720-15/2018/TK-BĐHCM với Lưu Thị K.H. Theo đó, K.H thực hiện công việc Giao dịch viên tại Bưu cục Trung tâm và Bưu điện Văn hóa xã Tr.Lp Hạ, thuộc Bưu điện C.Ci từ ngày 01/9/2018 - 02/2019. Từ tháng 3/2019 - 8/2019, Bưu điện TP. Hồ Chí Minh chưa ký lại Hợp đồng với K.H nhưng vẫn trả lương qua tài khoản ngân hàng. Từ tháng 9/2019, do thay đổi hình thức Hợp đồng, Bưu điện TP. Hồ Chí Minh không tiếp tục ký Hợp đồng thuê khoán công việc mà giao về Bưu điện C.Ci ký Hợp đồng Đại lý với nhân viên Bưu điện Văn hóa xã. Ngày 01/9/2019, Bưu điện C.Ci ký Hợp đồng Đại lý cung cấp dịch vụ Bưu chính chuyển phát, tài chính bưu chính, phân phối truyền thông và phục vụ hoạt động văn hóa tại điểm Bưu điện Văn hóa xã Ph.Hp, số 79/2019/HĐ-ĐLBĐVHX với Lưu Thị K.H. Nhiệm vụ của K.H là nhận và chuyển tiền cho khách hàng, nhận dịch vụ đóng tiền điện, thu cước tiền điện thoại, chi trả lương hưu người có công, dịch vụ chuyển tiền, thu hộ tài chính cho các ngân hàng... thực hiện nhiệm vụ của giao dịch viên.

Khi ký Hợp đồng Đại lý cung cấp dịch vụ Bưu chính chuyển phát, tài chính bưu chính, phân phối truyền thông và phục vụ hoạt động văn hóa tại điểm Bưu điện Văn hóa xã Ph.Hp, Lưu Thị K.H được cấp một tài khoản và mật khẩu để đăng nhập vào chương trình Paypost (phần mềm khai thác chuyển tiền của Bưu điện) để thực hiện nghiệp vụ tài chính Bưu chính. Theo đó, đối với dịch vụ chuyển tiền Bưu điện (chuyển tiền truyền thống): khi khách hàng đến Bưu điện Văn hóa xã sử dụng dịch vụ chuyển tiền mặt đến người nhận theo địa chỉ, giao dịch viên sẽ đưa phiếu

chuyển tiền và hướng dẫn khách hàng điền đầy đủ thông tin liên quan, giao dịch viên sẽ thu tiền và cập nhật thông tin phiếu chuyển tiền trên phần mềm Paypost. Khi đó, hệ thống sẽ tự động cập nhật và người nhận tiền có thể sử dụng Chứng minh nhân dân đến Bưu cục trả để nhận tiền. Đối với dịch vụ chuyển tiền mặt vào tài khoản ngân hàng: khi khách hàng đến Bưu điện Văn hóa xã sử dụng dịch vụ chuyển tiền mặt vào tài khoản ngân hàng, giao dịch viên sẽ hướng dẫn khách hàng điền đầy đủ thông tin trên phiếu yêu cầu giao dịch, thu tiền của khách hàng và cập nhật thông tin vào phần mềm Paypost, đồng thời giao dịch viên sẽ chụp ảnh phiếu yêu cầu giao dịch gửi cho Nguyễn T.H.T - Trưởng Bưu cục P.Th - Tr.Lp phụ trách Bưu điện Văn hóa xã Ph.Hp để kiểm tra, đối chiếu với thông tin do giao dịch viên nhập trên phần mềm Paypost. Nếu kiểm tra đúng thông tin, Trưởng Bưu cục sẽ duyệt thanh toán trên phần mềm Paypost. Khi đó, tiền sẽ được chuyển đến tài khoản khách hàng thụ hưởng. Đến cuối ngày, giao dịch viên in báo cáo chi tiết phát sinh giao dịch, tổng hợp số tiền thu được trong ngày nộp về Bưu cục Trung tâm - thuộc Bưu điện C.Ci, để nộp vào tài khoản ngân hàng của Bưu điện.

Ngày 11/11/2019, Phòng Tài chính kế toán của Bưu điện C.Ci kiểm tra và phát hiện K.H có nhiều sai phạm, có dấu hiệu lập khống các phiếu chuyển tiền cho khách hàng. Đến ngày 13/11/2019, K.H đã tự ý nghỉ việc. Ngày 16/11/2019, Giám đốc Bưu điện C.Ci ủy quyền cho bà Nguyễn T.H.T - Trưởng cụm Bưu cục P.Th - Tr.Lp ký đơn tố cáo gửi Công an huyện C.Ci.

Xác minh tại Bưu điện C.Ci được biết: từ ngày 02 - 12/11/2019, tại điểm Bưu điện văn hóa xã Ph.Hp phát sinh tổng số tiền thu là 1.292.390.925đ, tổng số tiền chi là 12.704.000đ, tổng số tiền đã nộp về là 633.080.000đ, số tiền tồn mà Bưu điện C.Ci báo bị chiếm đoạt là 687.591.429đ, cụ thể:

- Ngày 02/11/2019, tồn đầu ngày là 2.380.102đ, tổng phát sinh thu: 326.263.607đ, tổng chi: 400.000đ, tiền nộp về Bưu điện C.Ci: 132.000.000đ, còn tồn tại Bưu điện Văn hóa xã Ph.Hp: 196.243.709đ. Tuy nhiên, theo báo cáo thu chi - tồn quỹ tiền mặt K.H báo cáo thì số tồn đầu ngày là 2.380.102đ, tổng thu trong ngày là 143.310.007đ, tổng chi là 400.000đ, tiền nộp về Bưu điện C.Ci: 132.000.000đ, số tồn tại Bưu điện Văn hóa xã Ph.Hp là 13.290.179đ. Chênh lệch số tiền: 182.953.530đ (196.243.709đ - 13.290.179đ). số tiền chênh lệch này cụ thể: tiền thu từ dòng tiền tài chính bưu chính là 185.000.000đ và cước phát sinh là 760.530đ, K.H chỉ báo thu từ dòng tiền tài chính bưu chính 2.777.000đ, cước phát sinh 30.000đ.

- Ngày 03/11/2019, là chủ nhật không phát sinh giao dịch.

- Ngày 04/11/2019, số tiền chênh lệch K.H chưa nộp về là: 185.836.837đ. Số tiền chênh lệch này cụ thể: tiền thu từ dòng tiền tài chính bưu chính là 185.227.000đ và cước phí phát sinh là 894.825đ, K.H báo không thu từ dòng tiền tài chính bưu chính, cước phí phát sinh là 334.988đ.

- Ngày 05/11/2019, số tiền chênh lệch K.H chưa nộp về là: 136.149.088đ. Số tiền chênh lệch này cụ thể: tiền thu từ dòng tiền tài chính bưu chính là

141.080.000đ và cước phí phát sinh là 1.492.588đ, K.H báo thu từ dòng tiền tài chính bưu chính 6.080.000đ, cước phí phát sinh là 343.500đ.

- Ngày 06/11/2019, số tiền chênh lệch K.H chưa nộp về là: 55.170.600đ. Số tiền chênh lệch này cụ thể: tiền thu từ dòng tiền tài chính bưu chính là 55.500.000đ và cước phí phát sinh là 475.540đ, K.H báo thu từ dòng tiền tài chính bưu chính 500.000đ, cước phí phát sinh là 304.940đ.

- Ngày 07/11/2019, số tiền chênh lệch K.H chưa nộp về là: 61.897.181đ. Số tiền chênh lệch này cụ thể: tiền thu từ dòng tiền tài chính bưu chính là 66.520.000đ và cước phí phát sinh là 512.001đ, K.H báo thu từ dòng tiền tài chính bưu chính 4.870.000đ, cước phí phát sinh là 264.820đ.

- Ngày 08/11/2019, số tiền chênh lệch K.H chưa nộp về là: 10.011.405đ số tiền chênh lệch này cụ thể: tiền thu từ dòng tiền tài chính bưu chính là 10.000.000đ và cước phí phát sinh là 89.000đ, K.H báo không thu từ dòng tiền tài chính bưu chính, cước phí phát sinh là 77.595đ.

- Ngày 09/11/2019, số tiền chênh lệch K.H chưa nộp về là: 49.300.525đ. số tiền chênh lệch này cụ thể: tiền thu từ dòng tiền tài chính bưu chính là 55.100.000đ và cước phí phát sinh là 990.365đ, dòng tiền TCBC HCM (thu hộ cước điện thoại cố định) 1.189.100đ, K.H báo thu từ dòng tiền tài chính bưu chính 6.000.000đ, cước phí phát sinh là 1.174.340đ, dòng tiền TCBC HCM (thu hộ cước điện thoại cố định) 804.600đ.

- Ngày 10/11/2019, là chủ nhật không phát sinh giao dịch.

- Ngày 11/11/2019, số tiền chênh lệch K.H nộp thừa là 315.096đ. Số tiền chênh lệch này cụ thể: cước phí dịch vụ phát sinh là 299.530đ, K.H báo cước phí phát sinh là 614.626đ.

- Ngày 12/11/2019, số tiền chênh lệch K.H chưa nộp là 3.499.120đ. Số tiền này chênh lệch cụ thể: Tổng tiền thu phát sinh: 40.579.120đ, K.H nộp về Bưu điện C.Ci là 37.080.000đ. Tuy nhiên, K.H không lập báo cáo thu chi - tồn quỹ tiền mặt trong ngày 12/11/2019 mà tự ý nghỉ việc, qua kiểm tra các dòng tiền thì K.H nộp thiếu 3.499.120đ, nhưng không xác định được tiền nộp thiếu thuộc dòng tiền nào.

Ngoài ra, ngày 11/11/2019, Bưu điện Văn hóa xã Ph.Hp còn tồn quỹ 3.088.239đ, K.H chưa được nộp về Bưu điện C.Ci.

Như vậy, từ ngày 02/11/2019 - 12/11/2019, tổng số tiền K.H nộp thiếu về Bưu điện C.Ci là: 687.591.429đ, số tiền chênh lệch này căn cứ vào số liệu báo cáo do K.H lập và nộp tiền về Bưu điện C.Ci so với số liệu thực tế phát sinh thể hiện trên các chương trình quản lý như Paypost, thu hộ tiền điện, thu hộ cước điện thoại... Bưu cục quản lý xác định dòng tiền K.H chiếm dụng chủ yếu ở dịch vụ chuyển tiền thuộc dòng tiền Tài chính Bưu chính Tổng Công ty, Bưu cục không xác định được chính xác từng chứng từ cụ thể.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Thị K.H khai: Từ ngày 01-11/11/2019, thông qua nghiệp vụ tài chính Bưu chính, K.H viết giả nhiều phiếu chuyển tiền và phiếu yêu cầu giao dịch thể hiện có người đến Bưu điện nộp tiền để chuyển cho người khác,

thực tế là không có ai đến nộp tiền. Sau khi lập giả các phiếu chuyển tiền và phiếu yêu cầu giao dịch, K.H sử dụng tài khoản (User) 734400_luuthikxxxxxxx và mật khẩu (password) được Bưu điện cấp để đăng nhập vào hệ thống Paypost của Bưu điện, nhập thông tin của người nộp tiền (là thông tin giả do K.H tự ghi) và thông tin của người nhận để thực hiện chuyển tiền của Bưu điện từ hệ thống Paypost cho người nhận qua 02 hình thức là người nhận sẽ trực tiếp sử dụng chứng minh nhân dân nhận tiền tại Bưu điện (Bưu cục trả) hoặc chuyển vào tài khoản ngân hàng của khách hàng. Những người nhận tiền trên các phiếu này, K.H ghi thông tin của người thân, người quen. Sau khi thực hiện chuyển tiền, K.H liên hệ với những người này đến Bưu cục trả để rút tiền hoặc rút tiền từ tài khoản do Bưu điện chuyển vào để đưa lại cho K.H, K.H không nói cho những người này biết đây là tiền gì. K.H dự định sẽ lấy tiền từ Bưu điện đem trả nợ bên ngoài rồi vay mượn lại bên ngoài để trả lại cho Bưu điện, nhưng chưa kịp trả lại tiền thì Bưu điện C.Ci phát hiện có sự chênh lệch giữa số tiền nộp về Bưu điện so với số tiền báo để chuyển cho khách hàng nên Cổ L.T – Kế toán trưởng và Lê Th.K.N - nhân viên Bưu điện C.Ci có đến Bưu điện Văn hóa xã, Ph.Hp để kiểm tra thực tế. Khi đó, theo báo cáo trên Paypost thể hiện số tiền K.H đã thu, phải nộp về Bưu điện là 752.022.000đ và số tiền nộp thực tế về Bưu điện là 83.919.000đ, số chênh lệch là 668.103.000đ. Lúc này, K.H không nói thật cho L.T và Th.K.N biết việc K.H lập không các phiếu nộp tiền và phiếu yêu cầu giao dịch để lấy tiền của Bưu điện mà báo là thực hiện dịch vụ nhưng không thu tiền ngay mà cho nợ của khách hàng Vũ Q.Tg và Đặng V.Lh là 02 người không có thật. K.H hẹn trả lại tiền vào ngày 15/11/2019, nhưng do không có tiền và vẫn còn nợ tiền của người cho vay nặng lãi tìm đến nhà hăm dọa nên K.H bỏ đi nơi khác tìm việc làm để kiếm tiền trả lại cho Bưu điện. Tại Cơ quan điều tra, K.H đã xem lại các chứng từ do Bưu điện C.Ci cung cấp và xác nhận các phiếu có thông tin sau là do K.H lập không để rút tiền của hệ thống Bưu điện. Cụ thể:

Các phiếu yêu cầu giao dịch K.H lập không thể hiện khách hàng đến điểm Bưu điện văn hóa xã Ph.Hp nộp tiền vào tài khoản ngân hàng, gồm:

Stt	NGÀY	Người nộp tiền	Người nhận	Số TK người nhận	Ngân hàng	Số tiền
1	01/11/2019	Nguyễn T.N	Nguyễn T.K.O	0602085ppppp	Sacombank	10.000.000đ
2	01/11/2019	Nguyễn T.N	Nguyễn T.K.O	0602085ppppp	Sacombank	10.000.000đ
3	02/11/2019	Nguyễn T.N	Nguyễn T.K.O	0602085ppppp	Sacombank	10.000.000đ
4	02/11/2019	Nguyễn T.N	Nguyễn T.K.O	0602085ppppp	Sacombank	10.000.000đ
5	02/11/2019	Nguyễn Thị T	Nguyễn H.T	1891000011RRR	BIDV	10.000.000đ
6	02/11/2019	Nguyễn Thị T	Nguyễn H.T	1891000011RRR	BIDV	10.000.000đ
7	02/11/2019	Mai Thị Lệ Tr	Mai H.P	011040iiiiiii	Đông Á	10.000.000đ
8	04/11/2019	Nguyễn T.N	Nguyễn T.K.O	0602085ppppp	Sacombank	10.000.000đ
9	04/11/2019	Nguyễn T.N	Nguyễn T.K.O	0602085ppppp	Sacombank	10.000.000đ
10	04/11/2019	Phạm T.A.S	Phạm T.A.S	0600857fffff	Sacombank	10.000.000đ
11	04/11/2019	Phạm T.A.S	Phạm T.A.S	0600857fffff	Sacombank	10.000.000đ
12	04/11/2019	Mai Thị Lệ Tr	Mai H.P	011040iiiiiii	Đông Á	10.000.000đ
13	04/11/2019	Nguyễn Văn Ph.c	Nguyễn T.T.L	06007073iiiiis	Sacombank	10.000.000đ

14	04/11/2019	Nguyễn Văn Ph.c	Nguyễn T.T.L	06007073iiiiis	Sacombank	10.000.000đ
15	05/11/2019	Nguyễn Thị T	Nguyễn H.T	1891000011RRR	BIDV	10.000.000đ
16	05/11/2019	Nguyễn Thị T	Nguyễn H.T	1891000011RRR	BIDV	10.000.000đ
17	05/11/2019	Lưu Thị K.H	Lưu Thị K.H	060080704871	Sacombank	5.000.000đ
18	06/11/2019	Nguyễn T.N	Nguyễn T.K.O	0602085ppppp	Sacombank	10.000.000đ
19	06/11/2019	Nguyễn T.N	Nguyễn T.K.O	0602085ppppp	Sacombank	10.000.000đ
20	06/11/2019	Mai Thị Lệ Tr	Mai H.P	011040iiiiiii	Đông Á	10.000.000đ
21	06/11/2019	Mai Thị Lệ Tr	Mai H.P	011040iiiiiii	Đông Á	10.000.000đ
22	06/11/2019	Phạm T.A.S	Phạm T.A.S	0600857fffff	Sacombank	10.000.000đ
23	06/11/2019	Phạm T.A.S	Phạm T.A.S	0600857fffff	Sacombank	5.000.000đ
24	07/11/2019	Nguyễn T.N	Nguyễn T.K.O	0602085ppppp	Sacombank	10.000.000đ
25	07/11/2019	Nguyễn T.N	Nguyễn T.K.O	0602085ppppp	Sacombank	7.650.000đ
26	07/11/2019	Nguyễn Văn Ph.c	Nguyễn T.T.L	06007073iiiiis	Sacombank	10.000.000đ
27	07/11/2019	Nguyễn Văn Ph.c	Nguyễn T.T.L	06007073iiiiis	Sacombank	10.000.000đ
28	08/11/2019	Nguyễn T.N	Nguyễn T.K.O	0602085ppppp	Sacombank	10.000.000đ
29	09/11/2019	Nguyễn Văn Ph.c	Nguyễn T.T.L	06007073iiiiis	Sacombank	10.000.000đ
30	09/11/2019	Mai Thị Lệ Tr	Mai H.P	011040iiiiiii	Đông Á	10.000.000đ
31	09/11/2019	Mai Thị Lệ Tr	Mai H.P	011040iiiiiii	Đông Á	10.000.000đ
32	11/11/2019	Nguyễn T.N	Nguyễn T.K.O	0602085ppppp	Sacombank	10.000.000đ
				TỔNG CỘNG		307.650.000đ

Đối với các phiếu yêu cầu giao dịch trên, những người này không đến điểm Bưu điện Văn hóa xã nộp tiền. Thông tin người nhận tiền là người thân của K.H, cụ thể: Nguyễn T.K.O là mẹ ruột của K.H; Nguyễn H.T, Phạm T.A.S, Nguyễn T.T.L, Mai H.P là bạn của K.H.

Các phiếu chuyển tiền K.H lập không thể hiện khách hàng đến điểm Bưu điện văn hóa xã Ph.Hp nộp tiền cho người khác nhận tại Bưu điện (chuyển tiền truyền thống), gồm:

STT	NGÀY	Người nộp tiền	Người nhận	Số chứng từ	Số tiền
1	02/11/2019	Bùi Qu.Thg	Nguyễn H.N	7090871zzz	20.000.000đ
2	02/11/2019	Bùi Qu.Thg	Nguyễn H.N	7090871sss	20.000.000đ
3	02/11/2019	Bùi Qu.Thg	Nguyễn H.N	7090871ppp	10.000.000đ
4	02/11/2019	Nguyễn Y.G	Tăng N.Q	70987xxxxx	20.000.000đ
5	02/11/2019	Nguyễn Y.G	Tăng N.Q	70908xxxxx	20.000.000đ
6	02/11/2019	Nguyễn Y.G	Tăng N.Q	70908xxxxx	20.000.000đ
7	04/11/2019	Đặng V.Lh	Nguyễn N.H	7090871xxx	20.000.000đ
8	04/11/2019	Đặng V.Lh	Nguyễn N.H	709087xxxx	20.000.000đ
9	04/11/2019	Đặng V.Lh	Nguyễn N.H	70908xxxxx	10.000.000đ
10	04/11/2019	Lê Th.Vn	Trần A.T	70908711qq	20.000.000đ
11	04/11/2019	Lê Th.Vn	Trần A.T	70908711xx	20.000.000đ
12	04/11/2019	Lê Th.Vn	Trần A.T	709087119x	20.000.000đ
13	05/11/2019	Bùi Qu.Thg	Nguyễn H.N	70908711ww	20.000.000đ
14	05/11/2019	Bùi Qu.Thg	Nguyễn H.N	70908711ii	20.000.000đ
15	05/11/2019	Bùi Qu.Thg	Nguyễn H.N	70908711in	20.000.000đ
16	04/11/2019	Lê Th.Vn	Trần A.T	7090871xxx	20.000.000đ

17	04/11/2019	Lê Th.Vn	Trần A.T	709087120x	20.000.000đ
			TỔNG CỘNG		310.000.000Đ

Thực chất các phiếu chuyển tiền trên do K.H tự lập, những người này không đến điểm Bưu điện văn hóa xã nộp tiền. Người nhận tiền ghi trong các phiếu yêu cầu giao dịch trên là người quen của K.H, cụ thể: Nguyễn H.N và Trần A.T là bạn của mẹ K.H; Tăng N.Q là anh họ của K.H; Nguyễn N.H là người hàng xóm cạnh nhà K.H. Trong đó, K.H chưa ghi thông tin trên các phiếu chuyển tiền theo số chứng từ: 70987xxxxx, 70908xxxxx, 70908xxxxx, 709087xxxx, 70908xxxxx, 70908711xx, 709087119x, 7090871xxx, 709087120x mà chỉ nhập thông tin trên hệ thống Paypost, vì đến cuối tháng mới phải tập hợp chứng từ nộp về để kiểm tra, nên K.H định sẽ vay tiền bên ngoài nộp vào Bưu điện rồi điền các chứng từ này sau.

Như vậy, tổng số tiền K.H thừa nhận lập không chứng từ để rút tiền của Bưu điện là $307.650.000đ + 310.000.000đ = 617.650.000đ$.

Đối với các giao dịch K.H lập không để rút tiền của Bưu điện, để tránh bị phát hiện, khi lập báo cáo thu chi trong ngày (nộp vào sáng ngày hôm sau) K.H sẽ bỏ các khoản này ra, đồng thời K.H cũng chỉnh sửa trên báo cáo CFM, chỉ lập báo cáo trên số tiền thu và nộp về Bưu cục Trung tâm.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định trong tháng 10/2019, Lưu Thị K.H tự lập nhiều biên lai thu tiền điện của khách hàng nhưng không gạch nợ của khách trên hệ thống, không nhập số thu vào các chương trình theo quy định. Do việc này K.H tự tạo các biên lai thu tiền, không báo trên chương trình nên Bưu điện C.Ci không biết. Đến khi khách hàng đã nộp tiền nhận thông báo cắt điện của Điện lực, đã đến Bưu điện khiếu nại thì Bưu điện C.Ci mới phát hiện sự việc trên. Theo đó, Bưu điện C.Ci đã làm việc với các khách hàng, xác định K.H thu tiền điện của 77 khách hàng với tổng số tiền chiếm đoạt là 11.284.409đ. Trong đó, có 74 khách hàng còn giữ biên lai nộp tiền và giao lại cho Bưu điện C.Ci, 03 khách hàng không còn giữ biên lai là Trần T.Km.H số tiền 83.061đ, Đỗ V.Nhn số tiền 172.401 đ, Ngô V.Hg số tiền 180.030đ. Thu hộ Bảo hiểm y tế của Ngô T.T tại xã Ph.Hp, huyện C.Ci số tiền 1.850.580đ chưa nộp về. Tổng số tiền Bưu điện C.Ci xác định K.H chiếm đoạt là 13.134.989đ, số tiền này đã được Bưu điện C.Ci trích trừ tiền thù lao trước đó của K.H là 5.564.731đ và người nhà K.H nộp khắc phục hậu quả số tiền 7.570.258đ.

Đối với sự việc trên, K.H khai: K.H có thu tiền của các khách hàng đến thanh toán tiền điện, nhưng hết biên lai do Điện lực cung cấp nên K.H tự lập biên lai thu tiền giao cho khách. Số tiền thu được của khách, K.H không nộp về mà lấy sử dụng cá nhân. Quá trình điều tra, K.H xác nhận trên các biên lai thu tiền là do K.H lập, giao cho khách. K.H xác nhận có thu hộ Bảo hiểm y tế của Ngô T.T, số tiền 1.850.580đ, do sau khi thu số tiền này K.H không nộp về mà nghỉ việc tại Bưu điện Văn hóa xã Ph.Hp. Từ đó xác định được K.H đã chiếm đoạt số tiền

12.699.224đ (03 khách hàng làm mất biên lai thu tiền không có cơ sở xác định) của Bưu điện C.Ci do khách hàng đóng tiền điện, thu hộ bảo hiểm của chị Ngô T.T nhưng K.H không nộp về.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh, Nguyễn T.H.T (nguyên Trưởng Bưu cục P.Th - Tr.Lp), khai: Từ năm 2015 - nay, T.H.T được giao nhiệm vụ làm Trưởng Bưu cục P.Th - Tr.Lp phụ trách Bưu điện Văn hóa xã Ph.Hp, Thái Mỹ, Tr.Lp Thượng theo Quyết định về việc tiếp tục giao nhiệm vụ số 3396/QĐ-BĐHCM ngày 28/12/2018, của Giám đốc Bưu điện TP. Hồ Chí Minh. Ngoài ra, T.H.T được giao nhiệm vụ Kiểm soát viên theo Quyết định về việc giao nhiệm vụ kiêm nhiệm Kiểm soát viên số 3107/QĐ-BĐHCM ngày 19/8/2019, của Giám đốc Bưu điện TP. Hồ Chí Minh. Theo quy định thì với nhiệm vụ Trưởng Bưu cục P.Th - Tr.Lp, T.H.T phải tiến hành kiểm tra, kiểm soát dòng tiền tại các Bưu điện Văn hóa xã được giao phụ trách. Cụ thể: khi phát sinh giao dịch thông qua dịch vụ tài chính bưu chính (đối với dòng tiền chuyển vào tài khoản ngân hàng) tại Bưu điện Văn hóa xã thì giao dịch viên sẽ nhập thông tin trên hệ thống Paypost, đồng thời chụp ảnh phiếu yêu cầu giao dịch của khách hàng gửi cho T.H.T để kiểm tra và phê duyệt trên hệ thống Paypost. T.H.T sẽ sử dụng tài khoản “007006_nguyenthixxxxxx” được cấp để đăng nhập vào hệ thống Paypost duyệt trên hệ thống (được cấp quyền duyệt), sau khi T.H.T duyệt trên hệ thống thì tiền mới được chuyển đi. Còn đối với dịch vụ chuyển tiền truyền thống thì nhân viên Bưu điện Văn hóa xã sẽ thu tiền và lập phiếu thu giao cho khách hàng 1 liên và lưu tại đơn vị 1 liên. Sau đó, nhân viên này sẽ truy cập vào hệ thống Paypost của Bưu điện để nhập thông tin về người gửi, người nhận, số tiền. Khi đó, hệ thống sẽ gửi thông tin này đến Bưu cục chỉ trả và đơn vị này sẽ tự chi trả khi khách hàng (người nhận) mang chứng minh nhân dân đến nhận tiền mà không cần T.H.T duyệt trên hệ thống. Đến cuối ngày giao dịch hoặc đầu giờ sáng ngày hôm sau, T.H.T sẽ kiểm tra, đối chiếu tiền giao dịch trên hệ thống Paypost của từng điểm Bưu điện Văn hóa xã với tiền thực tế giao dịch viên nộp về Bưu điện C.Ci (kèm theo bảng kê nộp tiền). Đối với sự việc Lưu Thị K.H chiếm đoạt tiền của Bưu điện thì T.H.T nhận thấy trách nhiệm của mình đã sơ sót trong việc kiểm tra, kiểm soát, không kịp thời phát hiện việc Lưu Thị K.H lợi dụng sự tin tưởng của mình để có hành vi chiếm đoạt tiền.

Nguyễn K.T (nguyên Kế toán chuyên quản tại Bưu điện C.Ci), khai: Từ tháng 11/2018 đến nay, K.T làm kế toán chuyên quản tại Bưu điện C.Ci, được phân công theo dõi quản lý tình hình thu nộp tiền tại 04 Bưu cục (Trung tâm, P.Th, P.H.Đ, Phạm Văn C) và 03 điểm Bưu điện Văn hóa xã (Ph.Hp, Tr.Lp Thượng, Tr.Lp Hạ). Hằng ngày, K.T có nhiệm vụ nhập số liệu phát sinh của các Bưu cục và Bưu điện Văn hóa xã được phân công, đối chiếu số liệu phát sinh trên các phần mềm liên quan: phần mềm Paypost, thu cước điện thoại, báo cáo online, đối chiếu tồn quỹ của từng bưu cục, bưu điện văn hóa xã được phân công phụ trách. Cụ thể: hằng ngày, căn cứ vào “Báo cáo thu chi Tồn quỹ tiền mặt” do các Bưu cục, Bưu

điện Văn hóa xã gửi lên Phòng kế toán cho K.T qua mạng Cos nội bộ, K.T sẽ nhập số liệu phát sinh từng dòng tiền theo báo cáo vào chương trình kế toán. Sau khi nhập số liệu trên thì K.T sẽ đối chiếu số liệu do các Bưu cục, Bưu điện Văn hóa xã báo cáo thông qua “Báo cáo thu chi - Tồn quỹ tiền mặt”, sổ sách kế toán và số liệu giao dịch thực tế thể hiện trên các phần mềm theo dõi như: phần mềm Paypost, thu cước điện thoại, báo cáo online. Nếu phát hiện sai lệch trên số liệu, K.T sẽ yêu cầu các Bưu cục và Bưu điện Văn hóa xã kiểm tra, điều chỉnh cho số liệu khớp đúng. Từ ngày 01-11/11/2019, do đầu tháng công việc của K.T rất nhiều như nhập số liệu 7 bưu cục, văn hóa xã phụ trách, kế toán doanh thu cho cả đơn vị, kế toán kho, quản lý thu hộ cước điện thoại, tham gia chi trả trợ cấp người có công, nên K.T chỉ nhập số liệu trên cơ sở “Báo cáo thu chi - Tồn quỹ tiền mặt” hằng ngày do Lưu Thị K.H gửi mà không thực hiện đối soát, đối chiếu thực tế với số liệu phát sinh trên chương trình Paypost nên không phát hiện được sự việc K.H chiếm dụng tiền Bưu điện thông qua hệ thống Paypost.

Tại cáo trạng số 432/CT-VKS-P3 ngày 20/9/20121 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Lưu Thị K.H về tội: “Tham ô tài sản”, theo điểm a, khoản 3, Điều 353 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn T.H.T và Nguyễn K.T về tội: “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, theo điểm c, khoản 2, Điều 360 Bộ luật hình sự.

Bên cạnh đó cáo trạng cũng xác định:

Đối với Trần T.H - Phó Giám đốc Bưu điện C.Ci: Khi được Giám đốc giao chỉ đạo, triển khai văn bản số 4037/BĐHCM-KTNV-KTTKTC-TH ngày 15/8/2019, Hương đã chuyển văn bản trên cho Phòng tài chính kế toán và chuyên quản dịch vụ Phòng kinh doanh và các Bưu cục, văn hóa xã nhưng không có chỉ đạo cụ thể. Sau đó, không tiếp tục kiểm tra việc triển khai thực hiện của các cá nhân, đơn vị liên quan. Mặc dù có chức năng nhiệm vụ và chịu trách nhiệm thiết lập hạn mức giao dịch trên hệ thống Paypost tại Bưu điện C.Ci nhưng Hương không thực hiện giảm hạn mức dẫn đến việc Lưu Thị K.H đã lợi dụng thực hiện chuyển tiền trên hệ thống Paypost vượt hạn mức của dịch vụ thu hộ tiền mặt vào tài khoản để chiếm đoạt, số tiền thiệt hại do vượt hạn mức là 147.650.000đ. Nhận thấy, số tiền K.H chiếm đoạt do vượt hạn mức không nhiều, hậu quả đã được khắc phục hết. Mặt khác, văn bản số 3469/BDVN-TCBC-TCKT-TTDS-TTCNTT ngày 12/8/2019, của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam ban hành văn bản số về việc hướng dẫn dịch vụ thu tiền mặt vào tài khoản. Theo đó, quy định: mức tiền tối đa một giao dịch thu hộ tiền mặt vào tài khoản là 20.000.000đ và cài đặt mặc định trên chương trình Paypost. Do đó, việc Bưu điện Văn hóa xã Ph.Hp giao dịch tối đa là 10.000.000đ/giao dịch, không vượt hạn mức của văn bản 3469/BDVN-TCBC- TCKT-TTDS-TTCNTT (văn bản của Cơ quan cấp trên Bưu điện TP. Hồ Chí Minh). Cơ quan điều tra xác định chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Trần T.H.

Đối với các cá nhân: Nguyễn V.N - Giám đốc Bưu điện C.Ci, Cỏ L.T - Kế

toán trưởng, Tô T.H.Ng - Kế toán CFM và Bru điện TP. Hồ Chí Minh: quá trình điều tra chưa có cơ sở xác định các cá nhân trên có trách nhiệm liên quan trực tiếp đến việc chiếm đoạt tiền của Lưu Thị K.H. Do đó, không có căn cứ xử lý hình sự đối với các cá nhân này.

Bru điện TP. Hồ Chí Minh đã xử lý kỷ luật khiển trách đối với các cá nhân liên quan gồm: Cổ L.T – Kế toán trưởng; phê bình nhắc nhở đối với các cá nhân: Nguyễn T.M.H - Trưởng Bru cục Trung tâm, Nguyễn V.Nn - Giám đốc Bru điện C.Ci, Trần T.H - Phó giám đốc Bru điện C.Ci.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo:

Bị cáo Lưu Thị K.H từ 7-8 năm tù về tội Tham ô tài sản.

Các Bị cáo Nguyễn T.H.T và Nguyễn K.T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, thời gian thử thách là 05 năm.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Thị K.H trình bày: thống nhất với cáo trạng và phân luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đã nêu trong phân luận tội, đề nghị xem xét thêm các tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, tổng công ty Bru Điện Việt Nam cũng đã có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để giảm nhẹ thêm một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K.H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Bộ luật hình sự áp dụng trong vụ án này là Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu. Khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai

báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người liên quan, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình tố tụng. Trên cơ sở xem xét đánh giá công khai các chứng cứ một cách đầy đủ và toàn diện nhất, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

Bị cáo Lưu Thị K.H đã lợi dụng nhiệm vụ được giao tại Bưu điện Văn hóa xã Ph.Hp là nhận và chuyển tiền cho khách hàng, nhận dịch vụ đóng tiền điện, thu cước tiền điện thoại, chi trả lương hưu người có công, dịch vụ chuyển tiền, thu hộ tài chính cho các ngân hàng... đồng thời để thực hiện nhiệm vụ bị cáo được sử dụng tài khoản và mật khẩu được cấp để chuyển tiền cho khách hàng qua hệ thống Paypost, theo đó từ ngày 02/11/2019 đến ngày 12/11/2019 bị cáo đã viết giả các phiếu chuyển tiền và phiếu yêu cầu giao dịch, đồng thời sử dụng tài khoản và mật khẩu được cấp để thực hiện chuyển tiền cho người thân, người quen và nhờ những người này rút tiền đưa lại cho bị cáo, với cách thức như trên bị cáo đã chiếm đoạt được số tiền là 687.591.429 đồng. Bên cạnh đó bị cáo còn lợi dụng việc được giao thu hộ tiền điện, tiền bảo hiểm y tế của khách hàng, bị cáo đã thu 12.699.224 đồng của khách hàng nhưng lại không nộp về cho bưu điện mà thực hiện chiếm đoạt để sử dụng. Theo đó, tổng số tiền mà bị cáo Lưu Thị K.H đã chiếm đoạt được xác định là 700.290.653 đồng.

Bị cáo Nguyễn T.H.T với vai trò là trưởng Bưu cục P.Th - Tr.Lp, theo quy định bị cáo có trách nhiệm phải kiểm tra, kiểm soát dòng tiền tại Bưu điện Văn hóa xã Ph.Hp. Theo đó, bị cáo lẽ ra phải kiểm tra, đối chiếu tiền giao dịch trên hệ thống Paypost với tiền thực tế giao dịch viên nộp về Bưu điện C.Ci (kèm theo bảng kê nộp tiền) nhưng bị cáo đã không kiểm tra, kiểm soát, không kịp thời phát hiện việc Lưu Thị K.H chiếm đoạt tiền từ ngày 02-11/11/2019 với tổng số tiền bị chiếm đoạt được xác định là 684.092.309 đồng .

Bị cáo Nguyễn K.T là kế toán chuyên quản bị cáo được phân công nhiệm vụ phụ trách Bưu điện Văn hóa xã Ph.Hp, bị cáo có trách nhiệm phải đối chiếu số liệu trên “Báo cáo thu chi – Tồn quỹ tiền mặt” và số liệu giao dịch thực tế thể hiện trên các chương trình quản lý. Nhưng bị cáo K.T chỉ nhập số liệu trên cơ sở “Báo cáo thu chi - Tồn quỹ tiền mặt” hằng ngày do Lưu Thị K.H lập mà không thực hiện đối soát, đối chiếu thực tế với số liệu phát sinh trên chương trình Paypost nên không phát hiện được sự việc K.H chiếm đoạt tiền từ ngày 02-11/11/2019 với tổng số tiền bị chiếm đoạt được xác định là 684.092.309 đồng .

(đối với số tiền Lưu Thị K.H chiếm đoạt ngày 12/11/2019 là 3.499.120 đồng và số tiền K.H thu của khách hàng đóng tiền điện và bảo hiểm y tế là 12.699.224

đồng, các bị cáo Nguyễn T.H.T và Nguyễn K.T không có trách nhiệm liên quan).

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Lưu Thị K.H đã phạm vào tội: “Tham ô tài sản”, theo điểm a, khoản 3, Điều 353 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Nguyễn T.H.T và Nguyễn K.T đã phạm vào tội: “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, theo điểm c, khoản 2, Điều 360 Bộ luật hình sự

Tội phạm do bị cáo Lưu Thị K.H gây ra là đặc biệt nghiêm trọng nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với các bị cáo Nguyễn T.H.T và Nguyễn K.T đã không làm tròn trách nhiệm được giao dẫn đến hậu quả bị cáo Lưu Thị K.H đã chiếm đoạt được tiền của nhà nước nên cần phải có một hình phạt tương xứng với vai trò và trách nhiệm của các bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo Lưu Thị K.H, Nguyễn T.H.T, Nguyễn K.T phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự. Bị cáo K.H đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả trước khi vụ án được khởi tố nên cần áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Do bị cáo K.H đã nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt và Tổng công ty Bưu Điện Việt Nam cũng không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Kiến nghị Tổng công ty Bưu Điện Việt Nam, Bưu Điện Thành phố Hồ Chí Minh có biện pháp khắc phục đối với quy trình quản lý liên quan đến dịch vụ tài chính bưu chính của bưu điện để hạn chế các vụ việc tương tự vụ án này xảy ra trong tương lai.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lưu Thị K.H 08 năm tù về tội “ Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2020.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 360; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn T.H.T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã P.Th, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 360; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn K.T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã P.V.A, huyện C.Ci, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Nếu các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kiến nghị Tổng công ty Bưu Điện Việt Nam, Bưu Điện Thành phố Hồ Chí Minh có biện pháp khắc phục đối với quy trình quản lý liên quan đến dịch vụ tài chính bưu chính của bưu điện để hạn chế các vụ việc tương tự vụ án này xảy ra trong tương lai.

Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 24/12/2021; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA DS; (3)
- PC53-CA Tp.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- đương sự ; (17)
- THA HS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Lương Toàn

- Lưu, hình sự, hồ sơ. (T/38) (3)